**TUẦN 5**

**T23. BÀI 9: GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm (có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chiếu h/ả phần KP. Soi bài 1, 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (3-5’) Khởi động, kết nối:**  - GV cho HS hát tập thể.    - GV cho HS làm bảng con phép tính 9 + 9  **-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới: Luyện tập  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá (13-15’)**  - GV cho HS quan sát tranh và đọc bài toán trên MH.  - Cho 1HS đọc lời của bạn Việt,1HS đọc lời của Rô- bốt.  - GV hỏi: “Bài toán cho biết gì, hỏi gì?”  - Hướng dẫn HS tóm tắt bài toán trên nháp  - GV đưa ra phần tóm tắt, cho HS đối chiếu.  - GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?  - GV chữa bài và nhận xét.  - Hướng dẫn cách trình bày bài giải.  - Soi bài  **- GV chốt:** Khi thực hiện giải bài toán có lời văn, ta thực hiện qua 3 bước giải (như đã học):  + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải).  + Tìm cách giải bài toán (tìm phép tính giải, câu lời giải).  + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải - Phép tính giải - Đáp số.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**: (13-15’)  **Bài 1**: (7-8’)  KT: Giải được các bài toán về thêm một số đơn vị  - GV cho HS nêubài toán. Yêu cầu HS nêu: viết số thích hợp vào ô có dấu “?” ở bài giải (theo mẫu).  - GV cho HS thực hiện qua các bước (giải quyết vấn đề):  + Phân tích đề bài (cho biết gì, hỏi gì?), rồi tóm tắt bài toán.  + Cho HS tự tìm ra cách giải bài toán.  + Nêu, viết cách trình bày bài giải (không phải ghi tóm tắt vào bài giải).  - Gv nhận xét, tuyên dương, chốt lời giải đúng  \*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.  **Bài 2:** (7-8’)  KT: Giải được các bài toán về thêm một số đơn vị  - Cho HS đọc bài tập 2.  - GV yêu cầu HS nêu, viết số hoặc dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?” ở bài giải (theo mẫu). Tương tự bài 1, GV cho HS thực hiện qua các bước (giải quyết vấn đề), sau đó trình bày lại bài giải.  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  **- GV chốt:** BT1,2 củng cố cách giải và trình bày bài toán về thêm một số đơn vị (có một bước tính)  **4. Củng cố, dặn dò:** (2-3’)  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết.  - HS làm bảng con.  - HS QS tranh, đọc bài toán.  - HS xác định YC bài toán.  - HS làm trên nháp, đọc đáp án.  - 1HS làm bài giải trên bảng.  - HS cùng GV nhận xét.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đọc bài tập 1.  - HS xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS đọc BT 2, xác định YC  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu bài giải.  Bài giải  Số bạn chơi kéo co có tất cả là:  8 + 4 = 12 (ban)  Đáp số: 12 bạn.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - HS nêu nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_